

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý tỉnh Bạc Liêu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 725/TTr-STC ngày 07 tháng 12 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý tỉnh Bạc Liêu.

2. Quyết định này không áp dụng đối với Trụ sở Tiếp Công dân tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức).

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng**

1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý tỉnh Bạc Liêu, như sau:



TT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	60	100	50
2	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân	40	60	40
3	Diện tích sử dụng cho hoạt động quản trị hệ thống công nghệ thông tin	40	40	35
4	Hội trường lớn, không kể sân khấu, có trang bị bàn viết (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	02/chỗ ngồi	02/chỗ ngồi	02/chỗ ngồi

2. Diện tích quy định tại khoản 1 Điều này là diện tích tính theo kích thước thông thủy không bao gồm diện tích phòng chờ, phòng vệ sinh, hành lang và diện tích phụ trợ khác.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (trừ công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị ban hành theo quy định)**

1. Trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn thi hành của Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh (trừ quy định tại khoản 1 Điều này); đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ban quản lý dự án tỉnh sử dụng vốn nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; quy định pháp luật chuyên ngành về xây dựng và tiêu chuẩn, định mức của cấp có thẩm quyền; quy chuẩn xây dựng Việt Nam quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế và tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình sử dụng.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng được quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách khi được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự

nghiệp và có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng chưa đúng (*đủ*) theo tiêu chuẩn, định mức quy định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2023.

*Nơi nhận:* AK

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính (*để báo cáo*);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (*để giám sát*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (*đăng công báo*);
- Lưu VT, MT, G (QĐ-002) *AK*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Tấn Cận*  
**Lê Tấn Cận**